

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, LĨNH VỰC NHÀ Ở
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (1.013259) Thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	<pre>graph TD; A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày]; B --> C[Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày]; C -.-> B; B --> D[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày]; D --> E[Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày]; E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)]; F --> G[Tổ chức, cá nhân]; G --> A;</pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the TTHC 'Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ' (1.013259). The process begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công' (Provincial Office Leadership assigns tasks) with a 1/2 day implementation time for both assignment and assessment. This step leads to the 'Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ' (Provincial Office Specialist processes the dossier) with a 2-day implementation time. A dashed arrow indicates a feedback loop from the specialist back to the assignment step. The process then moves to the 'Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt)' (Provincial Office Leadership signs and approves) with a 1/2 day implementation time. This leads to the 'Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành)' (Provincial Office Secretariat stamps and issues) with a 1/4 day implementation time. Finally, the process returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit (Return result)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns to the initial reception unit.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 161/2024/NĐ-CP (1.013260) Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày] C -.-> B C --> D[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (1.000703) Thời gian thực hiện: <i>Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A B <--> C B --> D </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: 02 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (2.002286) Thời gian thực hiện: <i>Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (2.002285) Thời gian thực hiện: <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công (1.012896) Thời gian thực hiện: <i>Không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 02 ngày"] C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] F["Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 01 ngày"] G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] J["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 03 ngày"] K["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 19 ngày"] L["Tổ chức"] A --> B B --> C C --> D D --> E E --> F F --> G G --> H H --> I I --> L L --> A B --> K K --> J J --> F F -.-> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the public housing rental procedure. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service unit) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở' (Planning, Architecture, and Housing Department) for initial processing and review. This is followed by the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Provincial Department of Construction) for approval and the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Provincial Department of Construction's office) for filing and issuance. The process then moves to the 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee's office) for filing and issuance. The 'Lãnh đạo UBND tỉnh' (Provincial People's Committee) then reviews and approves the document. The 'Văn thư VP UBND tỉnh' (Provincial People's Committee's office) then issues the document. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service unit) returns the result to the applicant. The process also includes a feedback loop from the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở' to the 'Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Planning, Architecture, and Housing Department's office) for processing, which then feeds back into the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở' for review.